

Bản án số: 194/2019/HS-ST
Ngày: 21/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Chương.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Chính

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 191/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu C sinh ngày 18/8/1989 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 170/35 H H, phường X, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu B (chết) và bà Phạm Thị C; chưa có chồng con; tiền án: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 11 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 173/2011/HSST ngày 31/8/2011; ngày 09/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa xóa án tích; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h30 ngày 21/5/2019, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn kết hợp với Công an xã Bà Điểm tuần tra trên địa bàn, khi đến trước số 66/7 ấp Đ, xã B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thu C có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người nghiện. Thu giữ trong túi áo khoác của C 06 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín

(ký hiệu mẫu m1), và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (mẫu m2). Ngoài ra còn thu giữ những dụng cụ dùng để phân nhỏ ma túy (BL33-34).

Quá trình điều tra C khai nhận: bản thân nghiện ma túy, không nghề nghiệp nên đã mua ma túy về phân lẻ bán lại kiếm tiền lời và có ma túy để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc ma túy do C mua của người không rõ lai lịch tại khu vực Cầu Xáng, xã M, huyện C. Cụ thể: Vào ngày 14/5/2019 C mua 300.000đ Heroine, ngày 20/5/2019 C mua 300.000đ Heroine rồi phân lẻ thành 08 tép, số dư còn lại để trong 01 gói nylon và cất giấu trong túi áo khoác. Khoảng 07h ngày 21/5/2019, C đến khu vực An Sương bán ma túy và đã bán được 02 tép, đến khoảng 09h khi đang đứng chờ người nghiện đến để bán tiếp thì bị bắt quả tang như nội dung trên. C chưa thu lợi bất chính.

Lời khai của C phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL39-45).

Tại bản kết luận giám định số 1134/KLGD-H ngày 30/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1320g loại Heroine; Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4103g loại Heroine (BL60).

Đối với người bán ma túy cho C không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 1134; 01 áo khoác màu cam; 01 túi nhỏ màu xanh lá; 02 dao lam; 03 cây kéo; một số ống hút nhựa và 03 gói nylon không chứa gì; 01 điện thoại di động hiệu Masstel; số tiền 135.000đ (CQĐT đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho vật chứng số 192 ngày 11/10/2019-BL88).

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau đây được gọi tắt là Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị xử phạt bị cáo từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1134; 01 áo khoác màu cam; 01 túi vải nhỏ màu xanh lá; 02 dao lam; 03 cây kéo; một số đoạn ống hút nhựa và bịch nylon không chứa gì; Tịch thu số tiền 135.000đ nộp vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị Thu C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: khoảng 09h30 ngày 21/5/2019, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn kết hợp với Công an xã Bà Điểm tuần tra trên địa bàn, khi đến trước số 66/7 ấp Đ, xã B phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Thu C có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người nghiện. Thu giữ trong túi áo khoác của C 06 đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng được hàn kín (ký hiệu mẫu m₁), và 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (mẫu m₂). Căn cứ bản kết luận giám định số 1134/KLGD-H ngày 30/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₁ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1320g(không phải một ba hai không gam) loại Heroine; Gói 2: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m₂ cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4103g(không phải bốn một không ba gam) loại Heroine. Hành vi như đã nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo thừa hiểu rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy để

thu lợi bất chính là thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, chống lại chủ trương bài trừ ma túy của Đảng và Nhà nước, làm lây lan tệ nạn hút chích ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, là một trong các nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện heroine nên hơn ai hết bị cáo ý thức được tác hại của heroine, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục bán ma túy cho người khác góp phần gieo rắc cái chết trắng cho xã hội. Lẽ ra sau khi học tập, cải tạo trở về bị cáo phải cố gắng tu dưỡng làm ăn để trở thành công dân tốt, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình lao vào con đường phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Nguyễn Thị Thu C chưa chấp hành án phí theo bản án số 173/2011/HSST ngày 31/8/2011 nên thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét về tình tiết giảm nhẹ*: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự có phần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử còn quyết định áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo 5.000.000đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo chưa rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói niêm phong mang số vụ 1134; 01 áo khoác màu cam; 01 túi vải nhỏ màu xanh lá; 02 dao lam; 03 cây kéo; một số đoạn ống hút nhựa và bịch nylon không chứa gì là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy trả lại cho bị cáo nhưng giao cho C cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với số tiền 135.000đ liên quan đến việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; các Điều 32, 38, 50, của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu C 03(ba) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2019;

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu C nộp 5.000.000đ(năm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước;

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Thu C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong mang số vụ 1134; 01 áo khoác màu cam; 01 túi vải nhỏ màu xanh lá; 02 dao lam; 03 cây kéo; một số đoạn ống hút nhựa và 03 gói nylon không chứa gì;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 135.000đ liên quan đến việc mua bán ma túy;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Masstel nhưng giao cho C cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

(Tang vật được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2019 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061672 tại KBNN: Hóc Môn lập ngày 11/10/2019);

- Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Nguyễn Thị Thu C chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP,HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- THA.DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Chính

Nguyễn Thị Kim Liên

Nguyễn Đình Chương

